

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Dũng Tấn;

- Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Tại: TD, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Bảy; Vợ: Lê Thị Phụng; Con: 02 con; Tiền S: Không; Tiền án: Không. Tạm giữ từ ngày 17/4/2020 đến ngày 23/4/2020 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chi nhánh Thủy nông tả Thiệu Hóa – Công ty TNHH 1 thành viên thủy lợi nam Sông Mã. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xinh – Chức vụ: Giám đốc chi Nhánh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Anh Tú – Chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi NGH vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (Đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

- Cháu Phạm Thị Yến H, sinh ngày 20/7/2002; Trú tại: Thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Người giám hộ của cháu H: Bà Lê Thị Nguyệt (Là Mẹ), sinh năm 1982; Trú tại: Thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (Cháu H đề nghị xét xử vắng mặt).

- Cháu Lê Văn NGH, sinh ngày 10/10/2003; Trú tại: Thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Người giám hộ của cháu NGH: Bà Lê Thị

Phường (Là Mẹ), sinh năm 1987; Trú tại: Thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (Chị Phường đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Trần Văn X, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn XN 1, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/4/2020 Lê Văn S sinh năm 1982 ở thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên đường đi làm về, qua Trạm tiêu úng xã TD, huyện Thiệu Hóa thuộc quản lý của Chi nhánh thủy nông tả Thiệu Hóa, S phát hiện thấy có một số hộp số giảm tốc ổ khóa V5, trong đó có một hộp số nằm ở bên phải ngoài cùng của bộ cửa kéo cống đã bị rơi hai đai ốc chỉ còn lại hai đai ốc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp hộp số này. Lê Văn S đi về nhà cầm theo một chiếc mỏ lết, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì quay lại Trạm bơm tiêu úng TD, nhìn xung quanh không thấy ai S dùng mỏ lết tháo hai đai ốc còn lại của hộp số, sau đó S đi về nhà mình chờ đến tối sẽ quay lại trộm cắp hộp số. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B4-403.47 mang theo 01 bì xác rắn màu xanh loại to và 01 dây chun màu đen đến Trạm bơm tiêu úng xã TD. Khi đến nơi, S tháo rời hộp số ổ khóa V5 cho vào bì xác rắn rồi dùng dây chun buộc kín miệng bì lại sau đó điều khiển xe mô tô quay về nhà nhờ con trai là Lê Văn NGH sinh năm 2003 và em họ là Phạm Thị Yến H sinh năm 2002 cùng ở thôn XN 2, xã TD, Thiệu Hóa ra khiêng giúp lên xe mô tô cho S, S đi xe ra trước còn NGH và H đi bộ theo sau. NGH và H ra đến nơi chỗ S dừng xe thì thấy một bì xác rắn đã được buộc kín, không biết bên trong có gì nên NGH hỏi S “Cái gì trong bì?” thì S nói “Có người nhờ bố chở hộ thôi, không biết là cái gì”. Khi nghe S nói như vậy thì cháu NGH và cháu H không hỏi thêm gì nữa rồi cùng S khiêng bì xác rắn lên xe mô tô. Sau đó S điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm cắp được đến cất giấu ở bụi cây nằm ở đoạn đầu thôn XN 2, xã TD giáp danh với xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, còn Cháu H và cháu NGH đi bộ về nhà.

Ngày 17/4/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Lê Văn S đã đến đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, đồng thời giao nộp 01(Một) hộp số giảm tốc ổ khóa V5 bán cơ giới dùng để kéo cửa cống.

Ngày 23/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình S huyện Thiệu Hóa định giá kết luận: Giá trị tài sản hiện tại của hộp số giảm tốc ổ khóa V5 bán cơ giới dùng để kéo cửa cống có giá trị: 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án này bao gồm: 01(Một) hộp số giảm tốc ổ khóa V5 bán cơ giới dùng để kéo cửa cống; 01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen; số khung 3207EY047101, số máy JA32E1106071, BKS 36B4-403.47; 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046616 của Lê Thị Vinh, cấp ngày 15/05/2015; 01(Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô- xe máy số 2001159861 của Lê Thị Vinh; 01(Một) cái mỏ lết(Bằng kim loại), có dòng chữ “FORGERD STEEL”, kích thước 12x300mm;

Ngày 23/04/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa trả lại cho chủ sở hữu là Chi nhánh Thủy nông tǎ Thiệu Hóa 01(Một) hộp số giảm tốc ổ khóa V5 bán cơ giới dùng để kéo cửa cống. Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: 01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da, màu sơn đỏ đen; số khung 3207EY047101, số máy JA32E1106071, BKS 36B4-403.47; 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046616 của Lê Thị Vinh, cấp ngày 15/05/2015; 01(Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô- xe máy số 2001159861 của Lê Thị Vinh cho ông Lê Văn T tạm thời quản lý do bà Lê Thị Vinh đang đi làm ǎ xa.

Đối với vật chứng là 02(hai) ốc vǎn bằng kim loại mà Lê Văn S đã tháo ra từ hộp số giảm tốc ổ khóa V5 S khai báo đã vǎt luôn ở hiện trường ngay sau khi dùng mỏ lết tháo ra, 01 bao bì xác rắn màu xanh dùng để đựng tài sản trộm cắp thì S không nhớ là đã ném bao bì này ở đâu, một dây chun màu đen dài khoảng 2m dùng để buộc bì xác rắn màu xanh thì S ném ngay gần vị trí giấu ổ khóa sau khi trộm cắp, ngày 22/04/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã tiến hành lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được.

Hiện còn tang vật hiện đang lưu trữ ở kho của Chi Cục thi hành ǎn dân S huyện Thiệu Hóa bao gồm: 01(Một) cái mỏ lết (Bằng kim loại), có dòng chữ “FORGERD STEEL” kích thước 12x300mm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS - TH ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị ǎp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình S năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Văn S từ 06 -09 tháng tù cho hưởng ǎn treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; không ǎp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01(Một) cái mỏ lết là công cụ bị cáo dùng phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng ǎn treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ǎN

Trên cơ sở nội dung vụ ǎn, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ ǎn đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/4/2020, tại Trạm bơm tiêu úng TD thuộc địa phận thôn XN 2, xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01(Một) hộp số giảm tốc ổ khóa V5 bán cơ giới dùng để kéo cửa cống có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Chi nhánh thủy nông tả Thiệu Hóa; Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình S năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Chi nhánh thủy nông tả Thiệu Hóa, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây T lý không tốt trong một bộ phận quần chúng nhân dân; Hành vi đó phải được xử lý để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi trộm cắp nhận thức được vi phạm pháp luật bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình S. Bị cáo phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét điều kiện cho hưởng án treo là đủ điều kiện nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, vừa thể hiện S khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình S quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, thu nhập thấp đang nuôi con nhỏ; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân S: Chi nhánh Thủy nông tả Thiệu Hóa đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B4-403.47 là xe của chị Lê Thị Vinh là con gái của ông Lê Văn T, hiện chị Vinh đang đi làm ăn xa, ông Lê Văn T

là bộ đề của chị Vinh đang quản lý và sử dụng, việc bị cáo mượn xe đi trộm cắp ông T không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô và giấy tờ liên quan cho ông Lê Văn T quản lý là phù hợp.

[8]. Vật chứng còn lại 01(Một) cái mỏ lết đã cũ là công cụ bị cáo dùng phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình S năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Lê Văn S 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Lê Văn S cho Ủy ban nhân dân xã TD, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình S. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm NGH vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình S năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái mỏ lết bằng kim loại, có dòng chữ “FORGERD STEEL”, kích thước 12x300mm. (Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân S huyện Thiệu Hóa ngày 15/5/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình S; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình S sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân S thì người phải thi hành án dân S có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân S. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân S.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chi nhánh Thủy nông tả Thiệu Hóa có quyền kháng cáo bản án, ông T có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt